

Số: 129 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2016

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản b, Mục 1, Phần I như sau:

“b) Khắc phục những tồn tại, hạn chế và phát huy, nhân rộng những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2012-2015. Tập trung thực hiện các trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công.”

2. Bổ sung Mục 1, Phần II như sau:

“1.7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành và địa phương về triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân, cộng đồng doanh nghiệp trong việc tham gia đóng góp xây dựng, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, quy hoạch của tỉnh.

c) Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các công cụ hiệu quả để đo lường chất lượng hoạt động của cơ quan nhà nước, trong đó có việc đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, tổ chức; tiếp tục triển khai có hiệu quả Tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm đối với các sở, ngành, địa phương.

d) Nâng cao vai trò tham mưu, phối hợp giữa các cơ quan đầu mối về lĩnh vực cải cách hành chính; vai trò của đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính của tỉnh.

đ) Tăng cường kiểm tra về thực hiện công tác cải cách hành chính, thanh tra công vụ; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính đến người dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.”

3. Sửa đổi, bổ sung Mục 3 và 4, Phần V như sau:

“3. Sở Nội vụ

a) Cơ quan thường trực cải cách hành chính tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ và của tỉnh. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ở các cấp, các ngành, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác cải cách hành chính theo quy định.

b) Chủ trì, triển khai thực hiện tốt các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức, triển khai thực hiện xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức khảo sát, thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các dịch vụ hành chính công do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện và dịch vụ công về lĩnh vực y tế, giáo dục.

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách hàng năm; thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, đột xuất theo quy định.

đ) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính.

g) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dự án Tin học hóa công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn đến 2020, định hướng đến năm 2030.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan xây dựng đề án giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

4. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chủ trì thực hiện nội dung về cải cách thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực thi thủ tục hành chính; hướng dẫn việc rà soát thủ tục hành chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc chấp hành quyết định công bố thủ tục hành chính.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai, quán triệt thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cơ quan đại diện phía Nam - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Nội vụ (03b);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, bntam (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Minh Phụng